TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2023/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:136/2023/TLST - HNGĐ ngày 26/7/2023, giữa:

- Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm 1996

Trú tại: TDP Thanh Đông, phường Hải Thanh, thị xã N, tỉnh T

- Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1996

Trú tại: TDP Liên Thịnh, phường Hải Bình, thị xã N, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm 1996

Trú tại: TDP Thanh Đông, phường Hải Thanh, thị xã N, tỉnh T

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1996

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân**:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị T.

*. Về Con chung**:** Anh K và chị T thống nhất có 1 con chung: Cháu Nguyễn Mạnh Hùng – Sinh ngày 26/12/2019

Hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Mạnh Hùng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Công nhận sự thỏa thuận giữa anh K và chị T, anh K nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm; trả lại cho anh Nguyễn Văn K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012591 ngày 26/7/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh T.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Hải Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận

-